TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS - ST
Ngày 24/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chu Đức Quế**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lương Kim Phong**

Bà **La Thị Huệ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Dư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Quang H - Tên gọi khác: Không có

Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1986 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Pù Mò, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thọ Ph và bà Đặng Thị M; vợ: Lý Thị T; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1. Triệu Văn H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Pù Mò, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

2. Ngôn Dương A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Pù Chằm, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

3. Nông Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu chợ 2, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015 Lý Quang H, sinh năm 1986, trú tại thôn Pù Mò, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn do không có việc làm ổn định tại địa phương đã đi đến cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để làm thuê tại xưởng vải, làm được khoảng 05 (năm) tháng thì H trở về địa phương. Quá trình làm thuê tại Trung Quốc, H quen biết với một người đàn ông tên Toàn nhưng không biết thông tin, lai lịch cụ thể.

Một ngày trong tháng 6/2020 (không rõ ngày cụ thể), H liên lạc bằng điện thoại với T để hỏi tìm việc làm bên Trung Quốc thì được Toàn trả lời có công việc tại xưởng làm ván ở Duy Linh, Quảng Tây, Trung Quốc được trả lương khoảng 5.000 NDT/tháng (khoảng 16.000.000 VNĐ/tháng) được ăn ngủ tại xưởng, nếu không có tiền đi thì sẽ trừ tháng lương đầu tiên, nếu có ai muốn tìm việc thì rủ đi cùng, số lượng không hạn chế. Sau khi liên lạc với T, H đến nhà Triệu Văn H, sinh năm 1975, trú cùng thôn để rủ cùng đi sang Trung Quốc làm thuê, H đồng ý, lúc đó tại nhà H có Ngôn Dương A, sinh năm 1989, trú tại thôn Pù Chằm, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể biết việc đi sang Trung Quốc làm thuê nên xin đi cùng, H đồng ý và hẹn H và A ngày hôm sau sang nhà H. Sau đó, H tiếp tục đến nhà Nông Văn H, sinh năm 1977, trú tại Khu Chợ 2, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn để rủ đi sang Trung Quốc làm thuê, H đồng ý, H hẹn 13 giờ ngày hôm sau có mặt tại nhà H để cùng đi xe ô tô khách đến tỉnh Cao Bằng. Ngày hôm sau H, H, A tập trung ở nhà Htại thôn Pù Mò, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn để đi Cao Bằng, H gọi điện thoại báo cho T có 03 (ba) người cùng đi với H. Quá trình đi từ huyện Ngân Sơn, Bắc Kạn đến Cao Bằng, H trả tiền xe ô tô khách (không nhớ biển kiểm soát) cho H là 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng), do H không có tiền, còn A và H tự trả tiền xe khách. Khi đến thành phố Cao Bằng, H liên hệ với T và được hướng dẫn đi xe ô tô taxi (không nhớ biển kiểm sát) đến khu vực Thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Sau khi đến địa điểm tập kết H, H, H, A được người dẫn đường do T bố trí đưa sang Trung Quốc qua đường tiểu ngạch, đưa đến chỗ làm thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

Khi đến chỗ làm H, H, H, A được bố trí làm ván ép, chỗ ăn, nghỉ tại xưởng. Làm việc tại đây được khoảng 02 (hai) tháng nhưng chưa nhận được lương thì cả H, Hg, H, A đều bị lực lượng chức năng Trung Quốc bắt, giam giữ 10 tháng 17 ngày tại địa danh tên Di Linh thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Đến ngày 16/5/2021, H, H, H, A được Cơ quan chức năng Trung Quốc trao trả tại cửa khẩu Trà Lĩnh, Cao Bằng và được cách ly tập trung tại tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra Lý Quang H thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức cho Nông Văn H, Triệu Văn H, Ngôn Dương A xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc vào tháng 6 năm 2020. Việc H biết bên Trung Quốc có việc làm là do Toàn giới thiệu và hướng dẫn để H tổ chức cho người khác đi sang Trung Quốc. Đối với người đàn ông tên T, H không biết về nhân thân, lai lịch và T hiện đang làm gì ở đâu.

Nông Văn H, Triệu Văn H, Ngôn Dương A đều khẳng định nếu không có Lý Quang H liên hệ với người môi giới và dẫn đường thì họ không biết đường đi sang Trung Quốc được. Cả ba người đều khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của T và người môi giới, người dẫn đường cũng như thông tin về xe taxi, người lái xe taxi đưa H, H, A và H từ thành phố Cao Bằng đến huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Việc Cơ quan chức năng Trung Quốc bắt giữ 3 (ba) người tại Trung Quốc thì không Cơ quan chức năng nào xử phạt hay đưa ra xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSBK-P1 ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Lý Quang H về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tổ chức... cho người khác trốn đi nước ngoài...trái phép,nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 120 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Quang H phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài".

Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có công việc làm ổn định, không có thu nhập, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lý Quang H.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều trình bày: Bị cáo H là người trực tiếp dẫn đường đưa họ vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê như bị cáo đã khai tại phiên tòa. Tuy nhiên, việc những người này sang Trung Quốc làm thuê là tự nguyện, do nhu cầu cá nhân muốn kiếm việc làm. Hơn nữa H không thu thêm khoản tiền nào của những người này, do vậy mong HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong tháng 6 năm 2020 Lý Quang H đã bố trí, sắp xếp, dẫn đường cho Hoàng Văn H, Ngôn Dương A và Nông Văn H cùng H trốn đi sang Trung Quốc làm thuê. Sau đó Cơ quan chức năng Trung Quốc bắt giữ, đến ngày 16/5/2021 H, H, H, A được Cơ quan chức năng Trung Quốc trao trả tại cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Với hành vi nêu trên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Lý Quang H về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật hạn chế. Trong vụ án này thực tế bị cáo không nhằm mục đích hưởng lợi từ việc đưa người lao động sang Trung Quốc làm thuê mà tổ chức cho người khác trốn sang Trung Quốc vì muốn tìm việc làm cho người khác. Những người liên quan trong vụ án được bị cáo đưa đi làm thuê đều tự nguyện đi và muốn tìm được việc làm. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc các tình tiết này khi quyết

định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có ông nội là người có công được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú ổn định, do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, gia đình thuộc hộ nghèo và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Trong vụ án này còn có người đàn ông tên T, theo lời khai của H là người liên lạc hướng dẫn cho H tổ chức cho Triệu Văn H, Nông Văn H và Ngôn Dương A trốn sang Trung Quốc. Qua điều tra xác định H không biết thông tin cụ thể về T, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra, xác minh.

Đối với Triệu Văn H, Nông Văn H và Ngôn Dương A đi cùng Lý Quang H trốn sang Trung Quốc xảy ra vào tháng 6/2020 đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý vi phạm hành chính đối với những người nêu trên là đúng quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động mà Lý Quang H sử dụng để liên lạc trao đổi về việc đưa người sang Trung Quốc trái phép. Qua điều tra xác định, chiếc điện thoại đã bị hỏng, H đã bỏ lại bên Trung Quốc, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lý Quang H phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài".

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Quang H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

[3] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lý Quang H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lương Kim Phong **La Thị Huệ**	**Chu Đức Quế**

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Chu Đức Quế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lương Kim Phong **La Thị Huệ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Đức Quế